

Số: **2943** /TCT-CS
V/v trả lời chính sách thuế

Hà Nội, ngày **31** tháng **7** năm **2014**.

Kính gửi: Công ty TNHH dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán
và Kiểm toán phía nam.

(Đ/c: Số 29 đường Võ Thị Sáu, quận 1, TP Hồ Chí Minh)

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 1023/CT-TTHT ngày 19/2/2014 của Cục Thuế TP Hồ Chí Minh chuyển hồ sơ công văn số 24 CV/AASCS ngày 20/1/2014 của Công ty TNHH dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía nam (tên viết tắt là Công ty Kiểm toán AASCS) đề nghị hướng dẫn chế độ quản lý và trích khấu hao tài sản cố định (TSCĐ). Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại điểm 1, điều 14, chương IV Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính quy định:

“1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/06/2013 và áp dụng từ năm tài chính năm 2013.”

Tại điểm 5, phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính quy định:

“5. Xác định mức trích khấu hao đối với những tài sản cố định đưa vào sử dụng trước ngày 01/01/2013:

a. Cách xác định mức trích khấu hao:

- Căn cứ các số liệu trên sổ kế toán, hồ sơ của tài sản cố định để xác định giá trị còn lại trên sổ kế toán của tài sản cố định.

- Xác định thời gian trích khấu hao còn lại của tài sản cố định theo công thức sau:

$$T = T_2 \left(1 - \frac{t_1}{T_1} \right)$$

Trong đó:

T : Thời gian trích khấu hao còn lại của tài sản cố định

T1 : Thời gian trích khấu hao của tài sản cố định xác định theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC.

T2 : Thời gian trích khấu hao của tài sản cố định xác định theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

t1 : Thời gian thực tế đã trích khấu hao của tài sản cố định...”

Tại điều 1, Quyết định số 1173/QĐ-BTC ngày 21/5/2013 của Bộ Tài chính đính chính Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính quy định: “Điều 1. Đính chính nội dung tại khoản 11 Điều 9 Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định như sau:

“11. Đối với các tài sản cố định doanh nghiệp đang theo dõi, quản lý và trích khấu hao theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC nay không đủ tiêu chuẩn về nguyên giá tài sản cố định theo quy định tại Điều 3 của Thông tư này thì giá trị còn lại của các tài sản này được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, thời gian phân bổ không quá 3 năm kể từ ngày có hiệu lực thi hành của Thông tư này”.

Tại điểm d, khoản 2.2, điều 6 Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012 của Bộ Tài chính quy định:

“Đối với tài sản là công cụ, dụng cụ, bao bì luân chuyển,... không đáp ứng đủ điều kiện xác định là tài sản cố định theo quy định thì chi phí mua tài sản nêu trên được phân bổ dần vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ nhưng tối đa không quá 2 năm.”

Căn cứ các quy định nêu trên thì:

- Đối với TSCĐ doanh nghiệp đang theo dõi, quản lý và trích khấu hao theo quy định tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính nay không đủ tiêu chuẩn về nguyên giá TSCĐ theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 24/5/2013 của Bộ Tài chính thì giá trị còn lại của tài sản này được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, thời gian phân bổ không quá 3 năm kể từ ngày có hiệu lực thi hành của Thông tư số 45/2013/TT-BTC là ngày 10/6/2013. Việc xác định chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN thực hiện theo quy định tại điểm d, khoản 2.2, điều 6 Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012 của Bộ Tài chính.

- Đối với TSCĐ doanh nghiệp đang theo dõi, quản lý và trích khấu hao theo quy định tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính vẫn đủ tiêu chuẩn là TSCĐ theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính, kể từ năm tài chính 2013 thực hiện điều chỉnh lại mức khấu hao đã trích theo quy định tại khoản 1, điều 14 Thông tư số 45/2013/TT-BTC và điểm 5, phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

Trường hợp còn vướng mắc liên quan đến Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính, đề nghị Công ty Kiểm toán AASCS liên hệ với Cục Tài chính doanh nghiệp (Bộ Tài chính) để được hướng dẫn cụ thể.

Tổng cục Thuế thông báo đề Công ty TNHH dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía nam biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCT - Cao Anh Tuấn (để báo cáo);
- Cục Thuế TP Hồ Chí Minh;
- Cục Thuế tỉnh Bình Thuận;
- Vụ PC - BTC;
- Vụ PC - TCT;
- Lưu: VT; CS (3b).

**TL.TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT.VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Nguyễn Quý Trung